

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2021

Số: 257/TB-KTNN

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN**Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực
Tiểu vùng Mê Công mở rộng**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch

Thực hiện Quyết định số 1034/QĐ-KTNN ngày 08/6/2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng (sau đây viết tắt là Dự án), Đoàn Kiểm toán nhà nước thuộc Kiểm toán nhà nước chuyên ngành V đã tiến hành kiểm toán từ ngày 17/6/2021 đến ngày 30/7/2021 (tỉnh Kiên Giang thực hiện từ ngày 17/6/2021 đến 17/7/2021 và từ ngày 23/9/2021 đến ngày 29/9/2021 theo bút phê của lãnh đạo KTNN tại tờ trình số 395/TTr-CNV của Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành V ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc điều chỉnh phương án thực hiện kiểm toán đợt 2 năm 2021). Báo cáo kiểm toán đã được hoàn thành và gửi đến Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng miền Trung và Tây nguyên và các cơ quan liên quan theo quy định.

Sau đây là một số kết quả kiểm toán chủ yếu từ cuộc kiểm toán.

I. KẾT LUẬN KIỂM TOÁN**1. Kết quả kiểm toán số liệu và thông tin tài chính của dự án từ khi triển khai đến hết ngày 31/3/2021**

- Nguồn vốn đầu tư thực hiện: Số báo cáo 343.183.017.629 đồng; Số kiểm toán 343.183.017.629 đồng; Số chênh lệch 0 đồng.

- Chi phí đầu tư thực hiện: Số báo cáo 331.530.312.765 đồng; Số báo cáo được kiểm toán 302.708.621.078 đồng; Số kiểm toán 301.202.649.456 đồng; Số chênh lệch giảm 1.505.971.622 đồng. Trong đó: Sai khối lượng 1.324.554.872 đồng, sai khác 181.416.750 đồng.

2. Kết quả kiểm toán tính tuân thủ pháp luật đầu tư xây dựng, chế độ tài chính - kế toán, quản lý tài chính, tài sản công**2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp trong quá trình thực hiện dự án**

Công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa UBND tỉnh (Điện Biên, Kiên Giang), PIU (Điện Biên, Kiên Giang) và các đơn vị thực hiện bồi thường GPMB vẫn còn tồn tại như việc không giải phóng được mặt bằng dẫn đến phải bỏ, không đầu tư một số hạng mục (Kiên Giang, Điện Biên); *Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh Kiên Giang, PIU Điện Biên, PIU Kiên Giang và các đơn vị thực hiện bồi thường GPMB.*

2.2. Công tác khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt TKBVTC và Dự toán

Vị trí của KTNN
Trên các địa phương
của KTNN - Bộ GTVT

- Công tác khảo sát Công trình Nâng cấp đường vào sở chỉ huy chiến dịch ĐBP ở Mường Phăng còn một số tồn tại dẫn đến quá trình thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung nhiều nội dung, nhiều hạng mục làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và chi phí đầu tư. *Trách nhiệm thuộc về đơn vị tư vấn khảo sát; PIU Điện Biên.*

- Hồ sơ thiết kế Công trình Nâng cấp đường vào sở chỉ huy chiến dịch ĐBP ở Mường Phăng: Không thực hiện kiểm toán ổn định nền đường làm căn cứ đưa ra các giải pháp thiết kế gia cố nền đường; Một số đoạn tuyến đi qua ruộng, ao, nhưng TKBVTC được duyệt chưa xem xét giải pháp thiết kế ổn định nền đường; Trên tuyến có nhiều đoạn được thiết kế nền đường đào có chiều cao mái dốc nền đường đào lớn hơn 12m nhưng không được phân tích, kiểm toán ổn định. *Trách nhiệm thuộc đơn vị tư vấn thiết kế BVTC, cơ quan thẩm định (Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên).*

Ngoài ra, công tác thiết kế còn một số tồn tại, chưa chính xác, quá trình thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung một số nội dung (Điện Biên, Kiên Giang).

Trách nhiệm thuộc đơn vị tư vấn thiết kế BVTC, cơ quan thẩm định (Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang; Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên).

- Dự toán điều chỉnh Công trình Nâng cấp đường vào sở chỉ huy chiến dịch ĐBP ở Mường Phăng: tính sai khối lượng một số hạng mục với giá trị chênh lệch giảm 1.258,86 triệu đồng; Dự toán tính sai diện tích rà phá bom mìn, vật nổ, giá trị chênh lệch giảm 18,7 triệu đồng. *Trách nhiệm thuộc đơn vị tư vấn thiết kế BVTC, cơ quan thẩm định (Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên).*

- Công trình nâng cấp hạ tầng di tích danh lam thắng cảnh Núi Đá Dựng (di tích lịch sử): Dự toán tính sai số học một số hạng mục công việc so với bản vẽ thiết kế; Việc điều chỉnh thiết kế, dự toán nhưng chưa báo cáo người quyết định đầu tư về nội dung điều chỉnh. *Trách nhiệm thuộc đơn vị tư vấn thiết kế BVTC, Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang và PIU Kiên Giang.*

2.3. Công tác lựa chọn nhà thầu, thương thảo ký hợp đồng

PIU Điện Biên và Nhà thầu thi công xây dựng đã chậm ký Phụ lục hợp đồng điều chỉnh tiến độ thực hiện Hợp đồng, Khi tiến độ thực hiện Hợp đồng được gia hạn, PIU Điện Biên không yêu cầu nhà thầu gia hạn Bảo lãnh tạm ứng và Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định; Ký phụ lục hợp đồng số 185.1/PLHĐ-TVKS (Gói thầu khảo sát Thiết kế bản vẽ thi công), trong đó có nội dung giảm khối lượng thực hiện của công tác Thí nghiệm đo mô đun đàn hồi bằng cần Bekelman thi công từ 340 điểm còn 277 điểm chưa đúng quy định. *Trách nhiệm thuộc PIU Điện Biên.*

2.4. Công tác quản lý tiến độ

- Tiến độ thực hiện các tiểu dự án tại Điện Biên, Kiên Giang đều bị chậm so với tiến độ được duyệt: Công trình Nâng cấp đường vào sở chỉ huy chiến dịch ĐBP ở Mường Phăng và Công trình Trung tâm giao lưu văn hóa và thông tin du lịch Điện Biên Phủ chậm hơn 18 tháng; Công trình Nâng cấp hạ tầng di tích danh lam thắng cảnh Núi Đá Dựng (di tích lịch sử) chậm 16 tháng; Công trình Cải thiện vệ sinh môi trường khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử chậm 26 tháng;

- Tiến độ thực hiện toàn Dự án bị kéo dài thêm 01 năm 06 tháng so với kế hoạch ban đầu. Đến thời điểm kiểm toán, đã sắp hết thời gian được gia hạn nhưng

nhiều nội dung, hạng mục đầu tư vẫn chưa được hoàn thành.

2.5. Công tác quản lý chi phí đầu tư, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán

- Công tác nghiệm thu thanh toán còn một số tồn tại, qua kiểm toán phát hiện chênh lệch giảm do sai khối lượng số tiền 1.324,5 triệu đồng, sai khác số tiền 181,4 triệu đồng. *Trách nhiệm thuộc về các đơn vị nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công; tư vấn giám sát, PCU và PIU Kiên Giang, PIU Điện Biên.*

- Công tác tạm ứng hợp đồng: Chủ đầu tư tạm ứng cho đơn vị thi công bao gồm cả phần chi phí dự phòng làm tăng giá trị tạm ứng 860 triệu đồng (công trình Cải thiện vệ sinh môi trường khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử). *Trách nhiệm thuộc về PIU Kiên Giang.*

2.6. Tuân thủ các quy định trong công tác quản lý tài chính kế toán

- Tại PCU, tổng số vốn đã giao là 144.743 triệu đồng, đạt 65,4% so với nhu cầu (144.743 triệu đồng/221.165 triệu đồng).

- Tại PIU Điện Biên, kế hoạch vốn được phân bổ hàng năm đối với phần vốn NSDP chưa phù hợp với kế hoạch vốn trung hạn tại quyết định 1188/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020.

- PIU Điện Biên chỉ thực hiện hạch toán chênh lệch tỷ giá niên độ 2019 số tiền 24.913.864 đồng, còn các năm khác không được thực hiện. *Trách nhiệm thuộc về PIU Điện Biên.*

- Đến thời điểm 02/7/2021, đã qua thời điểm kết thúc dự án theo thời gian được gia hạn (ngày 30/6/2021, riêng Tiểu dự án tại tỉnh Tây Ninh đã kết thúc năm 2019) nhưng PIU các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Kiên Giang, Hà Tĩnh, Tây Ninh chưa thực hiện kiểm kê tài sản phục vụ hoạt động của dự án, đề xuất phương án xử lý, báo cáo cơ quan chủ quản dự án (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). *Trách nhiệm thuộc về các PIU.*

3. Đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả

3.1. Đánh giá chung

Quá trình thực hiện dự án Ban QLDA (PCU, PIU) và các đơn vị có liên quan đã thực hiện theo các quy định của Nhà tài trợ và quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng, chi phí đầu tư cơ bản được quản lý chặt chẽ, khối lượng thanh toán được nghiệm thu cơ bản phù hợp với quy định của các hợp đồng, đơn giá thanh toán phù hợp với đơn giá hợp đồng, việc kiểm soát tỷ giá thanh toán đối với đồng ngoại tệ được thực hiện phù hợp với quy định. Những việc làm được này đã cơ bản đảm bảo tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư của dự án.

Các công trình, gói thầu đã hoàn thành, đã đưa vào sử dụng đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, khu vực đầu tư dự án.

3.2. Những hạn chế tồn tại

3.2.1. Tính kinh tế

Công tác lập thẩm định phê duyệt dự toán còn sai sót làm tăng dự toán (3.834,1 triệu đồng tại 2 công trình do PIU Kiên Giang thực hiện); Quá trình thực hiện dự án

còn một số sai sót trong nghiệm thu, thanh toán với số tiền giảm trừ là 1.505,9 triệu đồng (Tại PCU giảm 90,5 triệu đồng; PIU Điện Biên giảm 748,3 triệu đồng; PIU Kiên Giang giảm 667,1 triệu đồng). Những tồn tại này đã làm giảm tính kinh tế trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án

3.2.2. Tính hiệu lực

Kết quả thực hiện tại các cầu phần còn một số nội dung chưa đạt được theo mục tiêu đề ra của Dự án, như một số nội dung thuộc Đầu ra 3 và Đầu ra 4 đã bị cắt giảm, không thực hiện; Phải cắt giảm quy mô một số hạng mục trong quá trình thực hiện do không giải phóng được mặt bằng (Công trình Nâng cấp đường vào sở chỉ huy chiến dịch ĐBP ở Mường Phăng phải cắt giảm 01 điểm dừng chân; Công trình Cải thiện vệ sinh môi trường khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử cắt giảm 01 hạng mục kiot bán hàng). Các tồn tại, hạn chế này đã làm giảm tính hiệu lực trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án.

3.2.3. Tính hiệu quả

Tiến độ thực hiện dự án bị kéo dài, đa số các công trình được đầu tư xây dựng đều hoàn thành chậm so với quy định làm chậm phát huy công năng sử dụng và tính hiệu quả trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Miền Trung và Tây Nguyên

1.1. Điều chỉnh sổ kế toán, Báo cáo tổng hợp chi phí đầu tư thực hiện đến hết ngày 31/3/2021 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

1.2. Kiến nghị về xử lý tài chính

Giảm thanh toán:

90.502.750 đồng

1.3. Ý kiến tư vấn về các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

1.3.1. Chủ trì, phối hợp với PIU Điện Biên chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế kiểm tra, rà soát, tính toán lại công tác thiết kế đảm bảo theo đúng quy định như đã nêu tại mục 2.2.2. Căn cứ vào kết quả tính toán, phối hợp với chủ đầu tư và các cơ quan liên quan báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các giải pháp thiết kế điều chỉnh, bổ sung (nếu có) theo đúng quy định để đảm bảo tính ổn định của công trình và an toàn giao thông trong quá trình khai.

1.3.2. Đôn đốc các địa phương tham gia dự án khẩn trương hoàn thiện các nội dung của dự án đã được phê duyệt đảm bảo tiến độ, sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

1.3.3. Thực hiện và đôn đốc các PIU kiểm kê tài sản phục vụ hoạt động của dự án, đề xuất phương án xử lý, báo cáo cơ quan chủ quản (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các tỉnh tham gia dự án) theo quy định tại điều 93, Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đối với Ban Thực hiện dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Điện Biên

2.1. Điều chỉnh sổ kế toán, Báo cáo tổng hợp chi phí đầu tư thực hiện đến hết

ngày 31/3/2021 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Điều chỉnh hạch toán chênh lệch tỷ giá hàng năm theo quy định tại Điểm 27, Điều 13, Chương II, Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư và Mục II, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2.2. Kiến nghị về xử lý tài chính

- Thu hồi nộp NSNN: 76.330.000 đồng
- Giảm thanh toán: 657.432.872 đồng

2.3. Kiến nghị xử lý khác

2.3.1. Gói thầu rà phá bom mìn, vật nổ: Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan, kiểm tra, rà soát khối lượng cọc BTCT thực tế thực hiện làm cơ sở quyết toán hợp đồng số tiền 14.584.000 đồng theo đúng quy định;

2.3.2. Trên cơ sở kết quả thực hiện theo kiến nghị của KTNN tại mục 2.4.3, Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh giảm giá trị khi ký phụ lục hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán đối với phần điều chỉnh, bổ sung gói thầu xây dựng công trình Nâng cấp đường vào Sở chỉ huy chiến dịch ĐBP ở Mường Phăng theo đúng quy định của Hợp đồng số tiền: 1.258.868.000 đồng.

2.4. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

2.4.1. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại trong công tác phối hợp, điều hành khi không thực hiện giải phóng được mặt bằng tại điểm dừng chân số 2; công tác lập, thẩm định dự toán; công tác quản lý tiến độ thực hiện các tiểu dự án; công tác thương thảo ký phụ lục hợp đồng; công tác quản lý chất lượng công trình; công tác nghiệm thu, thanh toán; công tác quản lý tài chính, kế toán đã được chỉ ra trong Báo cáo kiểm toán.

2.4.2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, chỉ đạo tư vấn và các nhà thầu khẩn trương hoàn thành các công trình đảm bảo theo đúng tiến độ và chất lượng.

2.4.3. Phối hợp với PCU, chỉ đạo các đơn vị tư vấn có liên quan thực hiện kiểm tra, tính toán các nội dung sau:

i) Tại những đoạn được thiết kế nền đường đào cần phải tính toán, thiết kế theo quy định tại Điều 7.7, Tiêu chuẩn TCVN4054-2005, đặc biệt những đoạn có chiều cao mái dốc nền đường đào lớn (Km3+881,66 đến Km3+955,59; Km5+956,23 đến Km6+00;...) phải phân tích, kiểm toán ổn định theo quy định tại Điều 7.7.2, Tiêu chuẩn TCVN4054-2005;

ii) Tại những vị trí nền đường đắp cao phải tính toán ổn định theo quy định tại Điều 7.8.5 và 7.8.6, Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005;

iii) Tại các vị trí thiết kế nền đường đắp trên đất yếu phải tính toán, kiểm toán ổn định theo quy định tại Điều 7.5.3, Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô và 22TCN 262-2000 Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu;

Trên cơ sở kết quả tính toán của tư vấn, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem

xét, quyết định các giải pháp thiết kế điều chỉnh, bổ sung (nếu cần) theo đúng quy định để đảm bảo tính ổn định của công trình và an toàn giao thông trong quá trình khai thác.

2.4.4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan làm rõ trách nhiệm của các bên đối với những nguyên nhân chủ quan trong việc làm chậm tiến độ thực hiện các tiểu dự án như đã nêu trong Báo cáo kiểm toán, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2.4.5. Khẩn trương yêu cầu các nhà thầu gia hạn Bảo lãnh tạm ứng và Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo đúng quy định.

2.5. Ý kiến tư vấn về các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

2.5.1. Tiếp tục báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan khẩn trương giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong bồi thường giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các vị trí thu hồi vào đất rừng để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các tiểu dự án theo Quyết định số 2206/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2.5.2. Thực hiện kiểm kê tài sản phục vụ hoạt động của dự án, đề xuất phương án xử lý, báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đối với Ban Thực hiện dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Kiên Giang

3.1. Điều chỉnh sổ kế toán, Báo cáo tổng hợp chi phí đầu tư thực hiện đến hết ngày 31/3/2021 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

3.2. Kiến nghị về xử lý tài chính

- Thu hồi tạm ứng do tạm ứng vượt quy định của hợp đồng của gói thầu số 01 (TIIG-VIE-W05A) số tiền: 860.000.000 đồng;

- Giảm thanh toán: 667.122.000 đồng;

- Giảm giá trị khối lượng nghiệm thu đến kỳ sau: 3.514.771.810 đồng

3.3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

3.3.1. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại trong công tác điều hành, công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp và địa phương còn chưa chặt chẽ, quyết liệt dẫn đến các vướng mắc trong giải phóng mặt bằng nhiều năm nhưng không được thực hiện dứt điểm, không thực hiện giải phóng được mặt bằng tại hạng mục tại ki ốt bán hàng; công tác thiết kế, dự toán, hợp đồng, công tác quản lý tiến độ thực hiện các tiểu dự án; công tác quản lý chất lượng công trình; công tác nghiệm thu, thanh toán; công tác tạm ứng hợp đồng đã được chỉ ra trong Báo cáo kiểm toán.

3.3.2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, chỉ đạo tư vấn và các nhà thầu khẩn trương hoàn thành các công trình đảm bảo theo đúng tiến độ và chất lượng.

3.3.3. PIU Kiên Giang lập hồ sơ phát sinh thiết kế, dự toán phát sinh báo cáo người quyết định đầu tư về nội dung điều chỉnh thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 17, Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

3.3.4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan làm rõ trách nhiệm của các bên đối với những nguyên nhân chủ quan trong việc làm chậm tiến độ thực hiện các tiểu dự án như đã nêu trong Báo cáo kiểm toán, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3.5. Ý kiến tư vấn về các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

3.5.1. Tiếp tục báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan khẩn trương giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong bồi thường giải phóng mặt bằng, để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các tiểu dự án theo Quyết định số 2206/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3.5.2. Thực hiện kiểm kê tài sản phục vụ hoạt động của dự án, đề xuất phương án xử lý, báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Đối với UBND tỉnh Điện Biên

4.1. Chỉ đạo Ban Thực hiện dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Điện Biên nghiêm túc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

4.2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan, giải quyết dứt điểm những vướng mắc trong việc thu hồi đất rừng để đảm bảo dự án được hoàn thành theo đúng tiến độ.

4.3. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công

4.4. Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai sót trong công tác thẩm định thiết kế, dự toán đã được nêu trong Báo cáo kiểm toán.

4.5. Rút kinh nghiệm trong công tác phê duyệt tổng mức đầu tư, phê duyệt dự toán, việc chậm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của PIU Điện Biên.

5. Đối với UBND tỉnh Kiên Giang

5.1. Chỉ đạo Ban Thực hiện dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Kiên Giang nghiêm túc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

5.2. Chỉ đạo Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai sót trong công tác thẩm định thiết kế, dự toán đã được nêu trong Báo cáo kiểm toán.

6. Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

6.1. Chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Miền Trung và Tây Nguyên nghiêm túc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

6.2. Rút kinh nghiệm đối với những tồn tại trong công tác chỉ đạo điều hành như đã nêu trong Báo cáo kiểm toán.

Đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chỉ đạo đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo Báo cáo kiểm toán, Thông báo kết quả kiểm toán tại các đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện về Kiểm toán nhà nước chuyên ngành V theo địa chỉ số 116, Nguyễn Chánh, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày 31/3/2022./.

Clena

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng KTNN;
- Phó Tổng KTNN Vũ Văn Họa;
- Vụ CĐ&KSCLKT;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổng hợp;
- Văn phòng KTNN (Phòng TK-TH);
- Lưu: VT, HSKT, CN V.

**KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



Wu Van Hoa

Vũ Văn Họa